**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN 6**

 **GV: VŨ THỊ HUYỀN TRANG**

 **GV: NGUYỄN HẢI AN**

**I/ Phần văn bản**

**1, Khái niệm các thể loại truyện dân gian:**

**1.1. Truyện ngụ ngôn:** Là loại truyện kể bằng văn xuôi hoặc văn vần, mượn chuyện về loài vật, đồ vật hoặc về chính con người để nói bóng gió, kín đáo chuyện con người, nhằm khuyên nhủ, răn dạy người ta bài học nào đó trong cuộc sống

**1.2. Truyện cười:** Loại truyện kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống nhằm tạo ra tiếng cười mua vui hoặc phê phán những thói hư, tật xấu trong xã hội.

**2, Văn bản:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên truyện** | **Nhân vật****chính** | **Nghệ thuật** | **Ý nghĩa** |
| ***Ếch ngồi đáy giếng*** | Ếch | Xây dựng hình tượng gần gũi với đơì sốngCách nói ngụ ngôn, giáo huấn tự nhiên, sâu sắcCách kể bất ngờ, hài hước, kín đáo | Ngụ ý phê phán những người hiểu biết cạn hẹp mà lại huênh hoang, khuyên nhủ chúng ta phải biết mở rộng tầm nhìn, không chủ quna kiêu ngạo. |
| ***Thầy bói xem voi*** | Năm thầy bói mù | Cách nói ngụ ngôn, giáo huấn tự nhiên, sâu sắc:* Lặp lại các sự việc
* Cách nói phóng đại
* Dùng đối thoại, tạo tiếng cười hài hước, kín đáo
 | Khuyên con người khi tìm hiểu về một sự vật, hiện tượng phải xem xét chúng một cách toàn diện. |
| ***Treo biển*** | Chủ nhà hàng bán cá | Xây dựng tình huống cực đoan, vô lí (cái biển bị bắt bẻ) và cách giải quyết một chiều không suy nghĩ, đắn đo của chủ nhà hàngSử dụng những yếu tố gây cườiKết thúc bất ngờ: chủ nhà hành động cất nốt cái biển | Tạo tiếng cười hài hước, vui vẻ, phê phán những người thiếu chủ kiến khi hành động và nêu lên bài học về sự cần thiết phải tiếp thu ý kiến có chọn lọc. |

**II, Phần Tiếng việt: Từ loại và cụm từ.**

**1. Danh từ:**

**1.1**. **Nghĩa khái quát:** Là những từ chỉ người, vật, hiện tượng, khái niệm…

VD: bác sĩ, kỹ sư, công nhân,  giám đốc, bảo vệ, bàn, ghế, mưa, nắng, hoa, lá, mai, cúc, mận, xoài….

**1.2. Đặc điểm ngữ pháp của danh từ:**

**- Khả năng kết hợp:**Danh từ có thể kết hợp với từ chỉ số lượng ở phía trước, các từ *này, nọ, ấy, kia*,… và một số từ khác ở sau để tạo thành cụm danh từ.

**- Chức vụ ngữ pháp của danh từ**:

           + Làm ***chủ ngữ:***Công nhân này***//***đang làm việc.

           *+* Khi làm vị ngữ phải có từ***là***đi kèm:Tôi***// là*** người Việt Nam.

**- Các loại danh từ:**

**+ Danh từ chỉ sự vật:** dùng để nêu tên từng loại hoặc từng cá thể người, vật, hiện tượng, khái niệm…

       Danh từ chung: là tên gọi một loại sự vật

       Danh từ riêng: tên riêng của từng người, từng vật, từng địa phương

 **- Cách viết hoa danh từ riêng.**

 + Khi viết danh từ riêng, ta phải viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng đó. Cụ thể:

* Đối với tên người, tên địa lí Việt Nam và tên người, tên địa lí nước ngoài phiên âm qua âm Hán Việt: viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi tiếng
* Đối với tên người, tên địa lí nước ngoài phiên âm trực tiếp (không qua âm Hán Việt): viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng đó; nếu một bộ phận gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng cần có gạch nối.

 + Tên riêng của các cơ quan, tổ chức, các giải thưởng, danh hiệu, huân chương...thường là một cụm từ. Chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành cụm từ này đều được viết hoa.

**2**. **Cụm danh từ**:

**2.1. Nghĩa khái** **quát**: Là tổ hợp từ do danh từ với một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành.

**2.2. Đặc điểm ngữ nghĩa của cụm danh từ**: nghĩa của cụm danh từ đầy đủ hơn một danh từ (VD: công nhân/chú công nhân kia)

**2.3. Chức vụ ngữ pháp của cụm danh từ**: giống như danh từ

**\* Mô hình cụm danh từ đầy đủ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần trước** | **Trung tâm** | **Phần sau** |
| **t2**chỉ lượngbao quát | **t1**chỉ lượngcụ thể | **T1**Danh từđơn vị | **T2**Danh từ sự vật, hiện tượng, khái niệm.. | **s1**Nêu đặc điểm,tính chất… | **s2**Nơi chốn, thời gian….(Chỉ từ) |
| Tất cả | nhữngmấy | cànhhàng | maibưởi | tứ quýda xanh | ngoài ngõ (nơi chốn)ngày xưa (Thời gian) |

- Đặc điểm: Cấu tạo phức tạp hơn danh từ.

- Chức năng:  như danh từ (Làm chủ ngữ)

**3. Số từ và lượng từ:**

**\* Số từ:**Là những từ chỉ số lượng và thứ tự của sự vật.

    - Khi biểu thị số lượng sự vật, số từ thường đứng trước danh từ (ví dụ: *hai*con gà, *ba* học sinh…).

    - Khi biểu thị số thứ tự, số từ đứng sau danh từ (ví dụ: Canh *bốn*canh *năm* vừa chợp mắt; Tôi // là con thứ *nhất*.)

Lưu ý: phân biệt số từ với danh từ đơn vị (số từ không trực tiếp kết hợp với chỉ từ, trong khi đó danh từ đơn vị có thể trực tiết kết hợp được với số từ ở phía trước và chỉ từ ở phía sau)

Ví dụ: không thể nói: một đôi con trâu, mà có thế nói là: một đôi gà kia.

**\* Lượng từ:**Là những từ chỉ lượng ít hay nhiều của sự vật.

Lượng từ được chia thành hai nhóm:

+ Lượng từ chỉ ý nghĩa toàn thể: tất cả, tất thảy, cả,…

+ Lượng từ chỉ ý nghĩa tập hợp hay phân phối: những, mỗi, mọi, từng, các,…

   \* **Phân biệt số từ và lượng từ:**

- Số từ chỉ số lượng cụ thể và số thứ tự (một, hai, ba, bốn, nhất, nhì…)

- Lượng từ chỉ lượng ít hay nhiều (không cụ thể: Những, mấy, tất cả, dăm, vài…)

**4**. **Chỉ từ:**

     \* Chỉ từ là những từ dùng để trỏ vào sự vật, nhằm xác định vị trí (định vị) của sự vật trong không gian hoặc thời gian.

     \* Hoạt động của chỉ từ trong câu:

      + Làm phụ ngữ S2 ở sau trung tâm cụm danh từ (theo dõi chỉ từ “**kia**” ở mô hình cụm danh từ trên)

      + Làm chủ ngữ hoặc trạng ngữ trong câu.

Ví dụ: Chỉ từ (**đó)** làm chủ ngữ và định vị sự vật trong không gian

(Đó // là quê hương của tôi.)

  C                     V

Ví dụ: Chỉ từ (**ấy**) làm trạng ngữ và định sự vật trong thời gian

(Năm ấy, tôi// vừa tròn ba tuổi)

     TN      C              V

**III, Phần Tập làm văn**

\* Thể loại: Kể chuyện tưởng tượng

\* Kiểu bài:

- Tưởng tượng mình hóa thân vào con vật.

- Tưởng tượng được nghe lời trò chuyện của các sự vật trong thế giới xung quanh em.

\* Đề bài cụ thể:

**Đề 1:** Một lần nghe được cuộc trò chuyện của đồ dùng học tập. Em hãy kể lại câu chuyện đó.

**Đề 2:** Do một lỗi lầm nào đó mà e bị phạt buộc phải biến thành một con vật (con vật cụ thể do học sinh chọn) trong thời hạn ba ngày. Trong ba ngày đó, em đã gặp những điều thú vị gì và rắc rối gì? Vì sao e mong chóng hết hạn để trở lại làm người?

**Đề 3:** Trong nhà em có ba phương tiện giao thông: xe đạp, xe máy và ô tô. Chúng cãi nhau, so bì hơn thua kịch liệt. Hãy tưởng tượng em nghe thấy cuộc cãi nhau đó và sẽ dàn xếp như thế nào?

\* Yêu cầu:

- Bài làm phải có bố cục rõ ràng, rành mạch, đảm bảo đủ 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài

- Trình bày sạch sẽ, khoa học, không sai chính tả.

- Bài viết đảm bảo được các ý chính sau:

**Đề 1:**

**I.Mở bài:**

Giới thiệu hoàn cảnh khi nghe được câu chuyện của đồ dùng học tập.

**II, Thân bài:**

\* Kể lại từng lời nói của bút mực, bút chì, thước kẻ, sách

* Đầu tiên là tiếng nói rất nhỏ của bút mực, giọng đầy than thở: "Cô chủ chẳng bao giờ biết thương xót tôi. Lúc mới được mua về, tôi đẹp vô cùng. Cô chủ viết chẳng nhẹ nhàng gì cả, cứ nghiến răng mà viết, khiến tôi lúc nào cũng bị vằn xuống, đau nhức hết cả người. Đã thế, từ khi mua về, cô chủ chẳng bao giờ chịu tắm rửa, lau chùi cho tôi, mực thì đóng két lại ở đầu bút.
* Bút chì cũng lên tiếng: “Dù sao cậu vẫn còn sướng hơn tôi. Cậu còn được có chủ dùng thường xuyên, còn được cô ấy để ý, chứ như thân bút chì tôi, cô chủ vứt linh tinh khắp nơi. Đấy là chưa kể mỗi lần làm rơi, ngòi bút bị gãy khiến tôi đau vô cùng..., ".
* Bút chì vừa lên tiếng thì đến lượt thước kẻ: "Tôi mới là người khổ nhất. Lúc mới mua, tôi cũng bóng lộn. Chẳng được bao lâu, tôi bị sứt mẻ nham nhở hết."
* Sách cũng lên tiếng: "Nhưng tất cả các bác không khổ bằng cháu. Mới đầu cháu được bọc cẩn thận, người lúc nào cũng thơm tho và sạch sẽ. Vậy mà cô chủ nào có yêu quý cháu. Cô chủ làm cho gáy của cháu bị gãy hết, có quyển còn rời gáy, mất lớp áo bảo vệ.”.

\* Cảm xúc của em khi nghe cuộc nói chuyện của đồ dùng học tập:

- Hoá ra lũ đồ dùng học tập của tôi đang trò chuyện với nhau. Chúng đang kể với nhau nỗi khổ của mình. Chúng nói đúng quá! Chỉ có tôi là đáng bị chê trách. Tôi chẳng bao giờ yêu quý chúng dù chúng hết mình phục vụ tôi.
III, Kết bài: Trách nhiệm trong việc giữ gìn đồ dùng học tập:

- Ngay sáng hôm sau, tôi thức dậy dọn dẹp ngăn nắp đồ đạc của mình. Tôi tự hứa với mình từ nay sẽ yêu quý và giữ gìn chúng cẩn thận. Bởi chúng chính là những người bạn thân thiết của tôi.

**Đề 2:**

**I.Mở bài**

* Giới thiệu câu chuyện tưởng tượng mình biến thành [con](https://wikivanmau.com/tag/con-meo) vật (con chó, con mèo...)

**II.Thân bài**

a. Cảm xúc đầu tiên sau khi thấy mình biến thành con vật:

- Tôi thấy rất hoang mang, không hiểu chuyện gì đang xảy ra với mình.

- Tôi bất thần nhìn xung quanh thì thấy mọi thứ dường như vừa quen vừa xa lạ. Mình như nhỏ bé hơn rất nhiều so với căn nhà rộng lớn này.

b. Những diễn biến tiếp theo khi biến thành con vật:

- Đầu tiên là cảm giác thú vị khi nhìn mình qua gương....Tôi nhảy lên cửa sổ và bắt đầu thích thú, cũng quên dần việc phải tìm nguyên nhân tại sao chuyện này xảy ra, ngắm bầu trời và nghĩ ngợi vẩn vơ.

- Tôi buồn bã ra ngoài phòng khách, tôi đang bị nhốt trong nhà nhưng cũng chẳng làm gì được, nhà cũng không có ai chỉ mình tôi. Tôi cứ đi loanh quanh rồi lại vào ngủ *Con vật ấy* cũng sẽ rất buồn khi có những hôm nhà khóa cửa để nó ở nhà một mình, mà nó chẳng thể nào nói cho tôi biết được cảm xúc của nó.

- Tôi thấy thực sự bất tiện khi mang hình dạng này, tuy vậy tôi cũng đã phần nào hiểu hơn về cuộc sống của chúng

c. Kết câu chuyện:

- Rồi tôi thấy rất lo lắng rằng liệu mình có thể trở về là người nữa không.

- Bất chợt tôi tỉnh giấc....thì ra chỉ là giấc mơ

**III. Kết bài**: Cảm xúc bản thân

Thì ra tất cả chỉ là mơ, tôi thở phào nhẹ nhõm. Tôi hứa sẽ cố gắng không mắc lỗi nữa.

**Đề 3:**
**I. Mở bài:**
- Kể về việc gia đình có cả ba loại phương tiện giao thông, khái quát về công việc của mỗi loại.
- Giới thiệu việc nghe được cuộc cãi vã giữa ba loại xe ấy (hoàn cảnh được chứng kiến).
**III. Thân bài:**
- Cuộc tranh cãi, so bì kịch liệt giữa ba loại xe:
+ Xe đạp kể ra ưu điểm của mình (rẻ, nhẹ, giúp tránh tắc đường,...); những nhược điếm của hai loại xe kia (đắt, nặng nề, tốn xăng,...).
+ Xe máy kể ưu điểm của mình (nhanh hơn xe đạp, rẻ hơn ô tô,...); những nhược điểm của xe đạp (chậm chạp, không chở được nặng...), của ô tô (quá đát, dễ tắc đường, không đi vào đường hẹp được, tôn xăng dầu,...).

+ Ô tô kể ưu điểm (nhanh, chở được nhiều người, nhiều hàng, đi đường xa, tránh bụi - mưa - nắng,...); kể nhược điểm hai loại xe kia (chậm chạp, đi đường ngắn, không tránh được khói bụi - mưa gió,...).
-> Ai cũng cho rằng mình có công nhất, là phương tiện không thể thiếu trong gia đình.
- Sự dàn xếp của em:
+ Đánh giá rằng loại xe nào cũng có những ưu điểm riêng.
+ Trong gia đình có nhiều công việc, công việc nào cùng quan trọng, mỗi loại xe lại phù hợp - giúp ích cho những việc nhất định nên xe nào cũng quan trọng.

- Khẳng định rằng nếu các loại xe đều làm tốt việc của mình, sống hòa thuận thì càng giúp cho công việc gia đình phát triển.
**III. Kết bài:**

- Thái độ của các loại xe sau khi nghe em dàn xếp.
- Suy nghĩ và bài học em rút ra được sau khi câu chuyện về các loại xe.